

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình
Cải tạo, sửa chữa đường Khuổi Khẩn - Bản Chắt (ĐT.237),
đoạn từ Km14+320 - Km32**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2199/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa đường Khuổi Khẩn - Bản Chắt (ĐT.237), đoạn từ Km14+320 - Km32; Quyết định số 1058/QĐ-UBND ngày 23/6/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án;

Căn cứ Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 06/09/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Cải tạo, sửa chữa đường Khuổi Khẩn - Bản Chắt (ĐT.237), đoạn từ Km14+320 - Km32; Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về việc điều chỉnh quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 06/09/2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 183/TTr-SGTVT ngày 26/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, sửa chữa đường Khuổi Khin - Bản Chắt (ĐT.237), đoạn từ Km14+320 - Km32, với các nội dung như sau:

1. Nội dung điều chỉnh:

a) Điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục công trình trên tuyến đường để phù hợp với thực tế hiện trạng kết cấu công trình cũ và điều kiện địa hình, địa chất, thủy văn khu vực xây dựng; bổ sung vượt nôi hoàn chỉnh đường rẽ vào các công trình công cộng và trụ sở các cơ quan, đường vào làng bị ảnh hưởng do cải tạo mở rộng nền đường, bổ sung gia cố rãnh dọc và công bản thoát nước rãnh dọc qua đường rẽ; bổ sung tường chắn ta luy dương và kè ta luy âm khắc phục sạt lở do ảnh hưởng của mưa bão.

b) Điều chỉnh cơ cấu chi phí trong tổng mức đầu tư đã duyệt cho phù hợp với chi phí dự toán xây dựng, chi phí giải phóng mặt bằng (*không thực hiện*) và các chi phí khác theo khối lượng thực hiện dự án.

2. Thiết kế cơ sở các hạng mục điều chỉnh, bổ sung:

a) Nền, mặt đường: bổ sung mặt đường bê tông xi măng thay thế các tấm mặt đường bê tông xi măng cũ không đảm bảo tận dụng trong các đoạn: Km16+363,45 - Km16+400,75; Km17+108,15 - Km17+130,53; Km21+678,08 - Km21+692,52; Km21+697,59 - Km21+710,80; Km25+142,69 - Km25+160,27; Km25+437,99 - Km25+448,50. Tổng diện tích 451,23m². Kết cấu mặt đường bê tông xi măng như kết cấu đã phê duyệt trong dự án.

b) Công trình thoát nước, phòng hộ:

- Bổ sung xây dựng 01 cống tròn D80cm tại Km15+708,17, thay thế 01 cống cũ bị hỏng bằng cống tròn D100cm tại Km26+458,43. Kết cấu cống như kết cấu đã phê duyệt trong dự án.

- Bổ sung 01 vị trí kè chắn đất chân tường rào Trạm y tế và Trường Mầm non xã Tam Gia (*trường cũ*). Tổng chiều dài tường chắn là $L = 42,0\text{m}$, chiều cao $H = 1,1 - 1,65\text{m}$, kết cấu bằng bê tông xi măng mác 200. Sửa chữa đoạn tường rào hỏng chiều dài $L = 7,3\text{m}$, kết cấu bằng khung thép hình và lưới thép B40.

- Bổ sung 02 vị trí kè rọ đá tại vị trí sạt lở ta luy âm: vị trí Km20+322, chiều dài $L = 16,0\text{m}$, chiều cao $H = 5,0\text{m}$; vị trí Km27+117, chiều dài $L = 12,0\text{m}$, chiều cao $H = 5,0\text{m}$. Kết cấu bằng đá hộc xếp khan trong rọ thép mạ kẽm.

- Bổ sung gia cố ốp mái ta luy âm đoạn Km23+565, chiều dài $L = 7,0\text{m}$, chiều cao $H = 5,0\text{m}$. Kết cấu bằng đá hộc xây vữa xi măng mác 100.

c) Bổ sung vượt nôi các đường giao vào các công trình công cộng và trụ sở các cơ quan, đường vào làng bị ảnh hưởng do cải tạo mở rộng nền đường:

- Mở rộng vượt nôi mặt đường tại ngã 3 bên phải Km21+648,17 với đường vào làng. Kết cấu vượt nôi, mở rộng gia cố lề bằng bê tông xi măng.

- Cải tạo, sửa chữa đường vượt nối vào Trạm y tế và Trường Mầm non xã Tam Gia (*trường cũ*) tại bên trái Km22+840. Kết cấu vượt nối mặt đường bằng bê tông xi măng.

- Bổ sung các hạng mục kéo dài phạm vi vượt nối hoàn chỉnh, gia cố phạm vi đường giao với ĐH.30: bổ sung đoạn đường từ ngã ba lên Điểm trường Bản Chất thuộc Trường Tiểu học 2 xã Bình Xá, chiều dài 46m, nền đường theo hiện trạng rộng trung bình 4,0m, mặt đường rộng 3,0m, kết cấu mặt bằng bê tông xi măng mác 250 dày 18cm. Bổ sung gia cố lề và rãnh dọc, cống bản qua đường rẽ dài $L = 9,5m$, $B = 0,75m$; kết cấu xây dựng cống bản, gia cố lề đường và rãnh dọc như kết cấu đã phê duyệt trong dự án.

3. Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh: 45.356.000.000 đồng, trong đó:

| | | |
|--|----------------|-------|
| - Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: | 0 | đồng; |
| - Chi phí xây dựng: | 39.263.712.000 | đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án: | 937.662.000 | đồng; |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 2.443.045.000 | đồng; |
| - Chi phí khác: | 280.676.000 | đồng; |
| - Chi phí dự phòng: | 2.430.905.000 | đồng. |

Điều 2. Các nội dung khác không đề cập trong Quyết định này giữ nguyên theo các Quyết định: số 1447/QĐ-UBND ngày 06/09/2022, số 1681/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn, Chủ tịch UBND các huyện Lộc Bình và Đình Lập, Giám đốc Ban Quản lý xây dựng và bảo trì hạ tầng giao thông và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PCVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT_(CVĐ).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lương Trọng Quỳnh